TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HSPT
Ngày: 23/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Trần Hà và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo Phan Thị Mỹ L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 09 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phan Thị Mỹ L**, sinh năm 1983; tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Tổ 6, khối 1, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh K, sinh năm 1956 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1951; có chồng Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/02/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm, phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nhưng được hoãn chấp hành hình phạt tù, đến ngày 01/12/2017 thi hành hình phạt tù tại trại giam Kim Sơn thuộc Bộ Công an; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Mỹ L có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 16/11/2017, Liên điều khiển xe mô tô từ Bình Định vào Phú Yên để thăm em dâu. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Liên vào tiệm tạp hóa của chị Lê Thị Hồng H tại thôn TR, xã X, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên để mua hàng. Lúc này, Liên nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt card điện thoại của chị H nên đưa ra thông tin gian dối L là con dâu của ông L1 ở chợ Bãi thuộc thôn Lệ Uyên, xã Xuân Phương và L hỏi mượn điện thoại di động của chị H để gọi hỏi người thân mua thêm hàng gì không, chị H tin là thật. Liên bấm số điện thoại ngẫu nhiên rồi bấm nút tắt cuộc gọi để nói chuyện một mình với nội dung "Chị Hai mua thêm gì không, mua card điện thoại hả", nhưng thực tế thì L không có gọi cho ai, rồi L trả lại điện thoại cho H. Sau đó, L hỏi mua 09 card điện thoại với tổng mệnh giá ghi trên card là 700.000 đồng rồi bỏ số card này vào túi áo và bảo với chị H chở số hàng hóa về khu vực chợ Bãi mới thanh toán tiền, chị Hà đồng ý. Liên điều khiển xe chạy trước, chị Hà điều khiển xe mô tô chở hàng chạy sau. Trên đường đi, Liên tăng ga bỏ chạy nhằm chiếm đoạt số card nói trên. Chị Hà đuổi theo Liên nhưng không kịp nên nhờ anh Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô đuổi theo Liên đến khu vực gần cây xăng "Lê Thức" thuộc xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu thì giữ được L và báo Công an.

Tại văn bản số 214/PYN-TH ngày 19/03/2018 của Viettel Phú Yên thuộc Tập đoàn Viễn thông Quân đội xác định 09 thẻ card điện thoại mà Liên đã chiếm đoạt của chị Hà là thẻ card Viettel chưa sử dụng, có 05 thẻ card có giá trị sử dụng mỗi thẻ card là 100.000 đồng, 04 thẻ card có giá trị sử dụng mỗi thẻ card là 50.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 09/08/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã tuyên Phan Thị Mỹ L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p, g, l khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt Phan Thị Mỹ L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/08/2018, bị cáo Phan Thị Mỹ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/10/2018 bị cáo Phan Thị Mỹ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290; điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiến hành xét xử vắng mặt và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trước khi mở phiên tòa, ngày 22/10/2018 bị cáo Phan Thị Mỹ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm bất lợi cho bị cáo; do đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là có căn cứ, phù hợp với Điều 290; điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên chấp nhận.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Thị Mỹ L đã bị kết án về tội tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, bị cáo đến tiệm tạp hóa "Hoàng Hà" ở thôn Trung Trinh, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 09 thẻ card điện thoại Viettel trị giá 700.000 đồng của chị Lê Thị Hồng Hà. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở, nên không chấp nhận, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Bị cáo Phan Thị Mỹ L kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Mỹ L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ Điều 290; điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p, g, l khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Mỹ L - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Phạt: Bị cáo Phan Thị Mỹ L - 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS A;
- Chi cục THADS A;
- CQCSĐT TP A;
- VKSND Tp A;
- TAND TP A;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Nguyên Tùng